

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 369

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NỀ TU TẬP (4)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại Từ hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Từ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Nhất thiết hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc

khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ hoặc nên nhận biết khắp, hoặc chẳng nên nhận biết khắp, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, hoặc nên đoạn trừ vĩnh viễn, hoặc chẳng nên đoạn trừ vĩnh viễn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế diệt hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế đạo hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán bốn Tĩnh lự hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán bốn Niệm trụ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tám Giải thoát hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán năm loại mắt hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán sáu phép thần thông hoặc nên tu hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán quả Dự lưu hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc nên vượt hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nên hành hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp không bên trong hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán chân như hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc nên an trú hoặc chẳng nên an trú, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát hoặc nên hội nhập hoặc chẳng nên hội nhập, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán chánh hạnh nơi mười địa Bồ-tát hoặc nên thực hiện viên mãn hoặc chẳng nên thực hiện viên mãn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả hữu tình hoặc nên đem lại sự thành tựu đầy đủ hoặc chẳng nên đem lại sự thành tựu đầy đủ, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả cõi Phật hoặc nên làm cho nghiêm tịnh hoặc chẳng nên làm cho nghiêm tịnh, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán mười lực của Phật hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán đại Từ hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán pháp không quên mất hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tánh luôn luôn xả hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể

hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán trí Nhất thiết hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc nên khởi hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán tất cả tập khí phiền não tương tục hoặc nên đoạn hoặc chẳng nên đoạn, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận; nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc nên chứng hoặc chẳng nên chứng, chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp như thế và các hữu tình đều chẳng thể hý luận, do đó chẳng nên hý luận. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả pháp có tánh chẳng có thể hý luận; có tánh không tánh chẳng có thể hý luận; không tánh có tánh chẳng có thể hý luận; không tánh không tánh chẳng có thể hý luận; có tánh, lìa tánh có, không, pháp chẳng thể nắm bắt được; hoặc chủ thể hý luận, hoặc đối tượng hý luận, hoặc nơi chốn hý luận hoàn toàn là không sở hữu. Vì vậy, này Thiện Hiện, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức không hý luận. Nhân xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hý luận. Sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hý luận. Nhân giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hý luận. Sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hý luận. Nhân thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hý luận. Nhân xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hý luận. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không hý luận. Địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hý luận. Vô minh không hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không hý luận. Bồ thí ba-la-mật-đa không hý luận; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hý luận. Pháp không bên trong không hý luận; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hý luận. Chân như không hý luận; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không hý luận. Bốn Niệm trụ không hý luận; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không hý luận. Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo không hý luận. Bốn Tịch lự không hý luận; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không hý luận. Tám Giải thoát không hý luận; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không hý luận. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni không hý luận. Pháp môn giải thoát Không không hý luận; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không hý luận. Bậc Cực hỷ

không hý luận; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không hý luận. Năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông không hý luận. Mười lực của Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không hý luận. Đại Từ không hý luận; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không hý luận. Pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả không hý luận. Trí Nhất thiết không hý luận; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không hý luận. Quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hý luận. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận. Đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục không hý luận. Quả vị Giác ngộ cao tột không hý luận. Như vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dứt hết mọi thứ hý luận.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao quán tất cả pháp đều không hý luận.

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc không có tự tánh, quán thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xứ không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc xứ không có tự tánh, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn giới không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc giới không có tự tánh, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn thức giới không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xúc không có tự tánh, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xúc làm duyên sinh ra không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán địa giới không có tự tánh, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán vô minh không có tự tánh, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, vô minh không hý luận; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa không có tự tánh, quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Bồ thí ba-la-mật-đa không hý luận; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không bên trong không có tự tánh, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không bên trong không hý luận; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chân như không có tự tánh, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, chân như không hý luận; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Niệm trụ không có tự tánh, quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn Niệm trụ không hý luận; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ không có tự tánh, quán Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn Tịch lự không có tự tánh, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn Tịch lự không hý luận; bốn

Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám Giải thoát không có tự tánh, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tám Giải thoát không hý luận; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không có tự tánh, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả pháp môn Tam-ma-địa Không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát Không không có tự tánh, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn giải thoát Không không hý luận; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bậc Cực hỷ không có tự tánh, quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viển hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bậc Cực hỷ không hý luận; bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt không có tự tánh, quán sáu phép thần thông không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực của Phật không có tự tánh, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, mười lực của Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại Từ không có tự tánh, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, đại Từ không hý luận; đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất không có tự tánh, quán tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí Nhất thiết không có tự tánh, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, trí Nhất thiết không hý luận; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu không có tự tánh, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất

cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, quán sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận; sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu có khả năng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không hý luận như thế, thì thấu đạt tất cả pháp không có tự tánh nên đều không hý luận, liền nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể đạt được, thì Đại Bồ-tát dùng con đường tu tập gì để được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Có phải dùng con đường tu tập của Thanh văn, có phải dùng con đường tu tập của Độc giác, có phải dùng con đường tu tập của Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng phải dùng con đường tu tập của Thanh văn, chẳng phải dùng con đường tu tập của Độc giác, chẳng phải dùng con đường tu tập của Phật mà được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nhưng các Đại Bồ-tát, đối với tất cả con đường tu tập ấy, trước đều học hết, dùng con đường tu tập của Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, như Đệ bát địa, trước hết học các con đường tu tập, sau dùng con đường tu tập của mình mới có thể chứng nhập Chánh tánh ly sinh, cho đến nếu chưa khởi được đạo quả vô học thì còn chưa chứng đắc quả A-la-hán; Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả con đường tu tập, trước phải học hết, rồi dùng con đường tu tập của Bồ-tát mới được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cho đến khi nếu chưa khởi được định Kim cang dụ thì hãy còn chưa có thể đắc trí Nhất thiết trí; nếu khởi được định này chỉ trong một sát-na sẽ tương ứng với diệu tuệ, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát vì muốn thực hiện viên mãn trí Nhất thiết tướng, nên đối với tất cả con đường tu tập, trước hết học khắp, rồi dùng con đường tu tập của Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, há chẳng phải là Đệ bát địa khác, con đường tu tập của quả Dự lưu khác, con đường tu tập của Nhất lai hương khác, con đường tu tập của Nhất lai quả khác, con đường tu tập của Bất hoàn hương khác, con đường tu tập của Bất hoàn quả khác, con đường tu tập của A-la-hán hương khác, con đường tu tập của A-la-hán quả khác, con đường tu tập của Độc giác khác, con đường tu tập của Như Lai khác.

Bạch Thế Tôn, các con đường tu tập như thế đã có sự sai khác, các Đại Bồ-tát vì muốn thành tựu viên mãn trí Nhất thiết tướng nên đối với tất cả con đường tu tập ấy, cần phải học hết, rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy nếu khi khởi nẻo Đệ bát thì thành Đệ bát; nếu khi khởi nẻo Cụ kiến thì thành quả Dự lưu; nếu khi khởi nẻo tấn tu thì thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bất hoàn hương, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương; nếu khi khởi đạo vô học thì thành A-la-hán quả; nếu khi khởi đạo Độc giác thì thành quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành Đệ bát rồi mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có; chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì cũng là điều không có.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương; A-la-hán quả; hoặc thành quả vị Độc giác rồi, mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn, làm sao khiến con biết rõ như thật, các Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, mà chẳng trái với lý?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Nếu Đại Bồ-tát thành Đệ bát rồi mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả; hoặc thành Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương; A-la-hán quả; hoặc thành quả vị Độc giác rồi, mà có thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, cũng chẳng trái với lý, đó là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm dũng mãnh siêng năng dốc tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng trí, kiến thù thắng vượt qua tám bậc. Những gì là tám? Đó là bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với tám bậc đã nhí như thế, đều tu học hết, nhưng có thể dùng trí, kiến thù thắng vượt qua, dùng trí Đạo tướng mà nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí Nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập Bạc Như Lai, như vậy mới thành tựu trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã học Đệ bát, hoặc trí, hoặc đoạn đều là nhẫn của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đã học Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc trí, hoặc đoạn cũng là nhẫn của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy học hết các con đường tu tập của Thanh văn và Độc giác đã được viên mãn rồi, dùng trí Đạo tướng hương nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí Nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập Bạc Như Lai, mới thành tựu được trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát đối với tất cả con đường tu tập đều tu học hết, được viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì luôn đem quả chứng ấy làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Phật đã nói về tất cả các con đường tu tập, hoặc con đường tu tập của Thanh văn, hoặc con đường tu tập của Độc giác, hoặc con đường tu tập của chư Phật, thì đối với con đường tu tập của Phật, các Đại Bồ-tát làm thế nào mà khởi con đường tu tập của trí Đạo tướng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên khởi tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khởi tất cả trí Đạo tướng thanh tịnh?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiện Hiện, nếu các hành, trạng, tướng có thể phát khởi rõ trí Đạo tướng thanh tịnh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy các hành, trạng, tướng như thế, đều hiện Đăng giác; hiện Đăng giác rồi thì vì người mà tuyên thuyết đúng sự thật nhằm khai thị, nêu bày, tạo dựng khiến các hữu tình đạt được sự hiểu biết thuận hợp, theo đó mà hưởng đến sự lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều đạt được sự thiện xảo, dùng âm thanh ngôn ngữ thiện xảo ấy, vì các loài hữu tình trong khắp thế giới ba lần ngàn, nêu giảng về chánh pháp khiến cho họ biết những điều đã được lãnh hội đều như tiếng vang trong hang; tuy có sự thấu đạt nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, nên tu học viên mãn các trí Đạo tướng; đã tu học viên mãn trí Đạo tướng rồi, nên biết như thật về tất cả các thứ sai khác nơi phiền não, ý ham thích của tất cả hữu tình; nên biết như thật về hữu tình địa ngục có nẻo địa ngục và địa ngục nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về hữu tình bàng sinh, có nẻo bàng sinh và bàng sinh nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về hữu tình quý giới, có nẻo quý giới và quý giới nhân quả; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn nẻo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật về các loài Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc, Khẩn-nại-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-trà, Cự-hoắc-ca, Giá-lỗ-noa, Mạc-hô-lạc-già, Thần trì chú... mỗi loài đều có cõi và có nhân quả của chúng; biết rồi, dùng phương tiện để ngăn chặn cõi ấy và nhân quả ấy, nên biết như thật về cõi và nhân quả của loài người; nên biết như thật về cõi và nhân quả của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Vô tưởng; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; nên biết như thật về cõi và nhân quả của trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; biết rồi dùng phương tiện tùy theo sự thích ứng mà ngăn chặn các cõi và nhân quả kia, hoặc khuyến khích thu nhận tu chứng pháp thiện; nên nhận biết như thật về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và nhân quả của chúng; nên biết như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật về bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và nhân quả của chúng; nên biết như thật về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và nhân quả của chúng; nên biết như thật về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không

không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng; nên biết như thật về chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và nhân quả của chúng; nên biết như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni và nhân quả của chúng; nên biết như thật về năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng; nên biết như thật về mười địa Bồ-tát và nhân quả của chúng; nên biết như thật về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng; nên biết như thật về đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và nhân quả của chúng; nên biết như thật về con đường tu tập các Thanh văn, con đường tu tập của các Độc giác, con đường tu tập của các Bồ-tát và nhân quả của chúng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy dùng các con đường tu tập như thế để an lập hữu tình. Nếu loài hữu tình đáng được quả Dự lưu thì dùng pháp của quả Dự lưu mà an lập; đáng được quả Nhất lai thì dùng pháp của quả Nhất lai mà an lập; đáng được quả Bất hoàn thì dùng pháp của quả Bất hoàn mà an lập; đáng được quả A-la-hán thì dùng pháp của quả A-la-hán mà an lập; đáng được quả vị Độc giác thì dùng pháp của quả vị Độc giác mà an lập; đáng được quả vị Giác ngộ cao tột thì dùng pháp của quả vị Giác ngộ cao tột mà an lập.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các trí Đạo tướng nên phát khởi của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát tu học trí Đạo tướng như thế rồi, đối với các loại cảnh giới, bản tính của hữu tình, các loại phiền não, các loại ý thích đều khéo léo ngộ nhập; đã ngộ nhập rồi thì tùy theo sự thích ứng mà vì họ giảng nói chánh pháp, đều khiến họ cùng được sự lợi ích an lạc, hoàn toàn thuận hợp. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấu đạt các căn cơ hơn kém của hữu tình, biết rõ như thật về chỗ hướng đến khác nhau của tâm và tâm sở nơi các hữu tình qua lại trong nẻo sinh tử.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành theo các nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì con đường tu học của tất cả Thanh văn, Độc giác, con đường nên tu học tất cả Đại Bồ-tát, tất cả pháp phần Bồ-đề như thế đều là đối tượng được thấu tóm, giữ gìn của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

